TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS- PT
Ngày: 13/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quế

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Giang và bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLPT-HS ngày 28/3/2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/3/2000; Nơi thường trú: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Ngô Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

Ngoài ra còn có bị cáo Hoàng Thanh H2, Hoàng Tuấn K, Lưu Ngọc L, Dương Đình C không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn H3, bà Ngô Như L1 không kháng cáo, Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 17/3/2022, giữa Ma Thị Thu U và Nguyễn Hữu A có mâu thuẫn, cãi chửi nhau qua điện thoại nên đã nhắn tin hẹn gặp nhau để giải

quyết mâu thuẫn tại khu vực cổng chào Khu công nghiệp S thuộc tổ dân phố S, phường L, thành phố S. Sau đó, Nguyễn Hữu A nhắn tin cho Dương Đức M và Nguyễn Thanh L2 rủ đi đánh nhau, M và L2 đồng ý.

Đến khoảng 07 giờ ngày 18/3/2022, Nguyễn Hữu A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 20B2 - 466.97, đi đón Dương Đức M, rồi Nguyễn Hữu A cùng với Dương Đức M đi đến cửa hàng sắt ở khu vực gần đường tròn thành phố S, mua 01 cây sắt tròn dài 06m, đường kinh 2,7cm với giá 98.000đ. Sau khi mua được cây sắt, Hữu A chở M đến quán C1 ở tổ dân phố C, phường B, rồi nhờ chủ quán cắt cây sắt thành 04 đoạn, mục đích dùng làm hung khí để đánh nhau. Nguyễn Hữu A điều khiển xe mô tô chở Dương Đức M đi đến khu vực cổng trào khu công nghiệp S để đợi Uyên, sau đó có Nguyễn Thành L3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh, BKS: 20B2 - 397.14 đi đến. Trong lúc đợi U, thì Nguyễn Hữu A gọi điện thoại cho Dương Đức M, rủ đi đánh nhau, nhưng do Dương Đức M phải đi học nên không đi, nhưng Dương Đức M gọi điện thoại cho bạn của M tên là H4 (không rõ tuổi, địa chỉ), rủ H4 đến chỗ Hữu A tham gia đánh nhau, H4 đồng ý và rủ thêm 04 người nữa (là bạn của H4, không rõ tên, tuổi, địa chỉ), rồi H4 cùng 04 người này đi đến chỗ của Nguyễn Hữu A.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, U gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T, rủ cùng U đi gặp Nguyễn Hữu A để giải quyết mâu thuẫn thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20B2 - 361.38 chở U từ phòng trọ ở phường H, thành phố P đến trường Cao đẳng Công Thương, thuộc phường T, thành phố T để đón bạn của T là Vân A1 (không rõ tuổi, địa chỉ). Tại đây, T gặp bạn là Đỗ Trung H5 và Lưu Ngọc L nên T rủ H5 và L đi đến cổng khu công nghiệp Sông Công 2 để giải quyết mâu thuẫn giữa U và Hữu A. Lúc này, có nhiều học sinh trường Cao đẳng C2 biết việc T rủ H5 và L nên nghĩ là có đánh nhau vì vậy đi theo để xem, trong đó có Dương Đình C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20B2 - 445.45 của Hoàng Thanh H2 chở H2 và Hoàng Tuấn K, H5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20L3 - 9951, rồi tất cả đi theo T đến khu vực Cổng chào khu công nghiệp S. Khi T và U cùng mọi người đi đến nơi, thấy vậy Dương Đức M đưa 03 gậy tuýp sắt cho L3 và 02 người trong nhóm của H4, M cầm 01 đoạn tuýp sắt ngồi sau xe Hữu A, rồi điều khiển xe mô tô đi về phía U đang đứng. Đến nơi, M nhảy xuống cầm tuýp sắt vụt một cái về phía U và T nhưng không trúng, sau đó M cầm tuýp sắt vụt 01 nhát vào sườn trái, đùi trái và cẳng chân trái của H2, lúc này Hữu A nhận ra H2 là người quen nên bảo M dừng lại không đánh nữa và lúc này có người hô "Công an đến" thì M nhảy lên xe Hữu A bỏ chạy đến đoạn cầu vượt gần trường Cao đẳng L4. Tại đây, M lấy lại 03 tuýp sắt, rồi vứt vào bụi cây ven đường thuộc địa phận tổ dân phố E T, phường L, thành phố S, sau đó cả nhóm đi về.

Sau khi bị đánh, H2 bảo C "chở ra chợ V để mua dao" để quay lại tìm đánh nhóm của M, C đồng ý, rồi H2 và C đi đến chợ V mua được 03 con dao, loại dao quắm, bằng ống tuýp sắt dài 50cm, lưỡi dài 30cm, hết tổng 240.000đ, rồi xin một chiếc bao tải để đựng. Sau đó, H2 và C điều khiển xe mô tô quay lại tìm nhóm của M để đánh nhau. Khi đi đến chợ C3 thuộc xã T, thành phố S thì gặp T, T hỏi đi đâu đấy thì H2 nói "em đi tìm mấy thằng đánh em", thấy vậy T đi cùng. Sau đó, H2, C, T điều khiển xe mô tô đi tìm nhóm của M nhưng không thấy, nên điều khiển xe đi đến khu vực G, thành phố T H2 giấu 03 con dao vào bụi cây tại khu vực rạp chiếu bóng Gang Thép cũ, sau đó C đi về nhà, còn H2 và T ngồi uống nước tại khu vực gần nhà khách Gang Thép thì H2 và T gặp Hoàng Tuấn K và Đỗ Trung H5, Lưu Ngọc L, H2 và T rủ đi đánh nhóm của Hữu A, tất cả đồng ý. Sau đó, T chở H2 và L đi đến chỗ H2 cất 03 con dao quắm, còn K chở H5 đi về phòng trọ tại tổ G, phường T, thành phố T, lấy 01 con dao nhọn đưa cho H5 cầm, rồi cả nhóm điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường Q thuộc phường L, thì K phát hiện Dương Đức M đang điều khiển xe mô tô đi về hướng khu công nghiệp S. Kiệt hô "nó kia kìa", thấy vậy T dừng xe lại, H2, L cầm mỗi người một con dao quắm chạy qua dải phân cách để đuổi chém M, M quay xe bỏ chạy về hướng ngã tư khu công nghiệp S. K điều khiển xe mô tô chở H5, còn T chở theo C và L đuổi theo M. Khi đuổi đến khu vực ngã tư Khu công nghiệp S thì không tìm thấy M nên cả nhóm quay lại, khi đi đến cây xăng N thuộc phường L, T đưa bao tải đựng dao cho H5 để T vào mua xăng thì lúc này bị tổ công tác Công an thành phố S kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố S ra quyết định trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với Hoàng Thanh H2. Tại bản kết luận giám địnhpháp y số 205/TgT ngày 08/4/2022 của Trung tâm pháp ý tỉnh T, kết luận: Hiện tại không còn dấu vết của thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã ra quyết định trưng cầu giám định vũ khí đối với số đồ vật thu giữ được. Tại bản Kết luận giám định số 1731/TgT ngày 24/11/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: *01mẫu vật bằng kim loại có chiều dài 70cm trong niêm phong ký hiệu A gửi giám định là vũ khí, thuộc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ. 03 mẫu vật bằng kim loại có cùng đặc điểm, kích thước mỗi vật có chiều dài 80cm trong phong bì ký hiệu A gửi giám định không phải là vũ khí.*

Với nội dung nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Tuyên bố Hoàng Thanh H2, Hoàng Tuấn K, Lưu Ngọc L, Nguyễn Đức T, Dương Đình C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 , Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/02/2024, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải xét thấy không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 65 Bộ luật hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn hối lỗi về hành vi của mình và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo T được làm trong hạn luật định nên được xem theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ngày 18/3/2022, do bực tức vì trước đó Hoàng Thanh H2, Dương Đình C bị đánh nên rủ Nguyễn Đức T, Hoàng Tuấn K, Lưu Ngọc L chuẩn bị vũ khí, hung khí nguy hiểm, gồm dao, tuýp sắt, rồi cùng nhau điều khiển xe mô tô đi tìm để đánh gây thương tích cho nhóm của Nguyễn Hữu A và Dương Đức M, nhưng khi chưa tìm đánh được thì bị tổ công tác của Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên phát hiện và thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 6 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Toà án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên mức án 07 (bẩy) tháng tù là phù hợp, tuy nhiên bị cáo T chỉ là vai trò đồng phạm trong tội cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải là chủ mưu, cũng không phải là người chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải,

phạm tội chưa đạt, do vậy xét thấy không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù vẫn đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Từ những căn cứ nêu trên thấy rằng cần áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của nhà nước ta. Giao bị cáo cho UBND phường P, thành phố T giám sát và giáo dục.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 23/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

1/Áp dụng: khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở tư pháp T. Thái Nguyên;
- TAND TP Sông Công;

- Công an TP Sông Công;
- VKSND TP Sông Công;
- THADS TP Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Quế